

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Thanh Nhàn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu Hóa chất vật tư y tế điều chỉnh, bổ sung năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Thanh Nhàn

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Ông Phùng Quốc Anh

Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, phó phòng Vật tư – Thiết bị y tế

Số điện thoại: 0919.856.699

Email: ttbytbvtn2021@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư, tầng 1, nhà A, Bệnh viện Thanh Nhàn, 42 Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Đồng thời gửi bản mềm báo giá qua email: ttbytbvtn2021@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 15 tháng 09 năm đến trước 17h00 ngày 16 tháng 10 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 15 tháng 09 năm 2023. Đề nghị Quý công ty chào giá cho Bệnh viện với giá không được cao hơn giá đã trúng thầu trong vòng 03 tháng gần đây. Quý công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về báo giá cung cấp cho Bệnh viện.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục vật tư.

TT	Tên hàng hóa	Cấu hình kỹ thuật (mời chào giá)	Đơn vị tính	Số lượng
1	Băng cố định khớp vai	Làm từ đệm mút có lỗ thoáng khí, vải cotton và hệ thống băng nhám dính giúp cố định, ổn định khớp vai ở tư thế điều trị. Gồm tối thiểu các cỡ XXS, XS, S, M, L, XL, XXL. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	30
2	Băng cuộn co giãn có keo	Chất liệu vải nền đan không dệt, co giãn, mềm mại, thoáng khí, độ bền kéo $\geq 3.0\text{kg}/12\text{mm} \pm 300\text{g}$, phủ keo Acrylic có trọng lượng $\geq 100\text{g acrylic}/\text{m}^2$, độ dính $\geq 580\text{g}/12\text{mm} \pm 30\text{g}$, an toàn cho da, không sót keo sau khi tháo băng. Vạch in sẵn giúp cắt theo kích cỡ phù hợp yêu cầu Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA hoặc tương đương.	Cuộn	500
3	Băng thun cổ chân	Băng thun cổ chân Làm từ chất liệu Neoprene tự dính, hỗ trợ khớp cổ chân nhẹ nhàng. Gồm tối thiểu các cỡ S/M; L/XL Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	20
4	Băng thun cổ tay	Băng thun cổ tay Làm từ chất liệu Neoprene tự dính, nhám dính (khóa velcro). Chất liệu thun đàn hồi cao và hệ thống nhám dính có thể điều chỉnh sử dụng dễ dàng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	20
5	Băng thun gối H1	Hỗ trợ khớp gối trong khi vận động, chơi thể thao hoặc sau phẫu thuật. Làm từ chất liệu thun có độ đàn hồi cao và hệ thống nhám dính Thiết kế mở vùng kheo để thoải mái khi cong gập hoặc duỗi đầu gối Gồm tối thiểu các cỡ S/M; L/XL Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	20
6	Áo chỉnh hình cột sống	Dùng sơ cứu chấn thương cột sống, hỗ trợ sau phẫu thuật cột sống, bệnh lý cột sống Gồm: đệm mút, vải cotton, thanh nẹp hợp kim nhôm và nhám dính. Vải 2 lớp, lớp trong là cotton, có tối thiểu 4 thanh nẹp lớn được uốn cong theo đường cong của cơ thể từ vai tới hông, các thanh nẹp nhỏ có độ đàn hồi được bố trí xung quanh 2 bên sườn và bụng giúp nâng đỡ cơ thể, hệ thống băng nhám dính giúp sản phẩm ôm sát cơ thể, dễ tháo lắp. Gồm các kích thước tương ứng chiều cao từ 135 cm đến >175cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	20
7	Đai thắt lưng OLUMBA	Dùng hỗ trợ tổn thương cột sống thắt lưng, hỗ trợ sau phẫu thuật, sau khi kéo nắn vùng thắt lưng, đau dây thần kinh tọa.	Cái	20

		Cấu tạo: Làm từ thanh nẹp đàn hồi và chun Kích thước: Gồm tối thiểu các cỡ S, M, L, XL, XXL. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
8	Nẹp chống xoay nhựa dài	Cố định, ổn định khớp cổ chân sau chấn thương, sau mổ. Chống xoay ở tư thế nằm của chân chấn thương. Chất liệu: đệm mút, vải có lỗ thoáng khí, vải tricot, Khóa Velcro, khuôn nhựa đúc. Kích thước: Gồm tối thiểu các cỡ S/M, L/XL Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	50
9	Nẹp chống xoay nhựa ngắn	Cố định, ổn định khớp cổ chân sau chấn thương, sau mổ. Chất liệu: đệm mút, vải có lỗ thoáng khí, vải tricot, Khóa Velcro, khuôn nhựa đúc. Kích thước: S/M, L/XL Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	50
10	Nẹp gỗ loại 1	$\geq 120\text{cm} \times \geq 0,6\text{ cm} \times \geq 0,8\text{ cm}$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200
11	Nẹp gỗ loại 2	$\geq 80\text{cm} \times \geq 0,6\text{cm} \times \geq 0,8\text{ cm}$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200
12	Nẹp gỗ loại 3	$\geq 60\text{cm} \times \geq 0,6\text{ cm} \times \geq 0,8\text{ cm}$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200
13	Nẹp gỗ loại 4	$\geq 40\text{cm} \times \geq 0,6\text{ cm} \times \geq 0,8\text{ cm}$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200
14	Nẹp gỗ loại 5	$\geq 30\text{ cm} \times \geq 0,6\text{ cm} \times \geq 0,8\text{ cm}$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200
15	Nẹp Iselin	Giúp cố định khớp ngón tay ở vị trí điều trị chức năng Gồm một thanh nhôm dẻo và một lớp đệm mút dính vào thanh nhôm có thể uốn theo tư thế điều trị ngón tay Kích thước: $\geq 25\text{cm}$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	100
16	Nẹp gối H2 dài 50cm	Được ghép từ 3 mảnh khác nhau, mỗi mảnh gồm các thanh nẹp hợp kim nhôm định hình, đệm mút và vải tự dính. Mảnh ở giữa có ≥ 2 thanh nẹp, hai mảnh còn lại có ≥ 1 thanh nẹp. Các mảnh được gắn với nhau bằng băng nhám dính có thể điều chỉnh Làm từ thanh nẹp hợp kim nhôm, mút PU, vật liệu tự dính, vải cotton và khóa velcro. Dài khoảng 50cm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	100
17	Nẹp bóng chày	Dùng cố định khớp ngón tay ở vị trí chức năng khi bị chấn thương Gồm một thanh nhôm dẻo và một lớp đệm mút dính vào thanh nhôm thiết kế ôm trọn ngón tay, giúp cố định ngoài xương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	50
18	Nẹp căng tay H4	Giúp cố định chấn thương gãy xương bong gân căng tay, cổ tay và bàn tay. Sơ cấp cứu chấn thương xương, khớp, cân cơ vùng căng tay, cổ tay. Hỗ trợ cố định sau gãy đầu	Cái	20

		dưới xương quay, xương trụ, gậy potocol Được làm từ vật liệu tự dính, mút xốp, vải cotton, băng nhám dính (khóa velcro), thanh nẹp hợp kim nhôm uốn định hình và thanh nẹp đàn hồi Gồm tối thiểu các cỡ XXS, XS, S, M, L, XL. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
19	Nẹp cánh tay các cỡ	Cố định 1/3 dưới cánh tay, xương cẳng tay và khớp khuỷu. Bản nẹp dài từ gần bàn tay tới gần nách, có thể uốn được theo tư thế điều trị, có các thanh nẹp nhỏ giúp tăng cường tính cố định Làm từ bản nẹp hợp kim nhôm, các thanh nẹp nhỏ, vải cotton và khóa velcro Gồm tối thiểu các cỡ XS, S, M, L, XL, XXL. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	50
20	Nẹp cổ cứng OBRE	Sử dụng cho các chấn thương đốt sống cổ, sau phẫu thuật, có khuôn nhựa tạo lỗ có thể luân ồng nội khí quản. Làm từ chất liệu mút mật độ cao, mềm nhẹ và nhám dính. Gồm 2 mảnh riêng biệt, mảnh phía trước có khuôn nhựa tạo lỗ có thể luân ồng nội khí quản, mảnh phía sau được gắn thêm thanh nẹp nhựa tăng cường tính cố định, 2 mảnh được gắn với nhau bởi băng nhám dính giúp cố định cột sống cổ, có những lỗ nhỏ giúp thoáng khí Gồm tối thiểu các cỡ S, M, L. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	30
21	Nẹp cổ mềm H1	Giúp cố định nhẹ nhàng và hạn chế vận động đốt sống cổ Làm từ đệm mút và vải cotton, khóa velcro. Gồm tối thiểu các cỡ XXS, XS, S, M, L, XL, thiết kế theo số đo vòng cổ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10
22	Nẹp đêm dài	Giúp cố định cẳng bàn chân. Được làm từ bản nẹp hợp kim nhôm định hình uốn theo độ cong của bàn chân và cẳng chân, được bao bọc bởi đệm mút, vải cotton và khóa velcro Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	30
23	Băng keo thun co giãn có keo	Băng thun cotton 100%. Lực dính $\geq 2-9$ N/cm, co giãn $\geq 90\%$, đảm bảo kéo căng và thích hợp hoàn toàn với đường cong của cơ thể. Mép băng không đan dệt bảo đảm không bị nguy cơ xiết nghẽn. Tia X đi qua được. Chất liệu: Keo Zinc oxide, dung nạp rất tốt và đảm bảo chịu được mức thoát mồ hôi cao của da Kích thước: ≥ 8 cm x $\geq 4,5$ m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	220
24	Tấm dán phẫu thuật loại 1	Miếng dán phẫu thuật ≥ 15 cmx ≥ 28 cm, tiết trùng, mỏng trong suốt, thoát hơi nước, bám dính chắc vào da. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Miếng	1500
25	Tấm dán phẫu thuật	Miếng dán phẫu thuật ≥ 30 cmx ≥ 30 cm, tiết trùng, mỏng	Miếng	1000

	thuật loại 2	trong suốt, thoát hơi nước, bám dính chắc vào da. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		
26	Tấm dán phẫu thuật loại 3(45x28 cm)	Miếng dán phẫu thuật $\geq 45\text{cm} \times \geq 30\text{cm}$, tiệt trùng, mỏng trong suốt, thoát hơi nước, bám dính chắc vào da. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Miếng	1000
27	Áo giấy phẫu thuật dùng 1 lần	Áo choàng phẫu thuật bao gồm các thành phần chính: áo choàng phẫu thuật và khăn thấm. Áo sử dụng 1 lần, làm bằng vải không dệt, có cấu tạo đảm bảo che kín toàn thân. Tiệt trùng bằng khí EO. Kích thước: size XL ($\geq 145\text{x} \geq 160\text{cm}$) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	7000
28	Bao camera	Dùng để bao che thiết bị trong phẫu thuật nội soi. Chất liệu nylon. Gồm ống nylon $\geq 18 \text{ x } \geq 230\text{cm}$, túi nylon $\geq 9\text{x} \geq 14\text{cm}$, có dây buộc bằng cotton Đóng riêng từng sản phẩm, tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	5000
29	Clip polyme các loại	Clip mạch máu bằng Polymer, có khoá, không tiêu, không dẫn điện, không ảnh hưởng đến CT, MRI hoặc X-ray. Cơ chế kẹp lạnh, không toả nhiệt, không lan nhiệt đến các cấu trúc mô. Cơ chế khóa an toàn với vấu tròn ngậm hàm chắc chắn, gai dọc thân clip với chân bám 360 chống trượt. Kẹp được mạch máu các cỡ: - Cỡ M chiều rộng clip $\geq 7.8\text{mm}$, độ dày clip $\geq 2.10\text{mm}$, kẹp mạch từ $\leq 2\text{mm} - \geq 7\text{mm}$. - Cỡ ML chiều rộng clip $\geq 10.3\text{mm}$, độ dày clip $\geq 1.9\text{mm}$, kẹp mạch từ $\leq 3 - \geq 10\text{mm}$. - Cỡ L chiều rộng clip $\geq 14.6\text{mm}$, độ dày clip $\geq 2.4\text{mm}$, kẹp mạch từ $\leq 5\text{mm} - \geq 13\text{mm}$. - Cỡ XL chiều rộng clip $\geq 18.0\text{mm}$, độ dày clip $\geq 2.4\text{mm}$, kẹp mạch máu từ $\leq 7\text{mm} - \geq 16\text{mm}$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	5000
30	Clip titan các loại	Clip kẹp mạch máu chất liệu titanium, hình chữ V, có cấu tạo rãnh hình trái tim giúp clip bám chắc vào mạch máu, chân clip hình tam giác giúp tăng tối đa bề mặt tiếp xúc giữa clip và hàm. - Có lớp để chống dính đặt lên bất cứ khu vực vô trùng nào. - Kích thước: + Cỡ S: chiều rộng $\geq 1.98\text{mm}$, chiều cao $\geq 2.87\text{mm}$, chiều dài clip khi đóng $\geq 3.63\text{mm}$. + Cỡ M: chiều rộng $\geq 3.02\text{mm}$, chiều cao $\geq 4.68\text{mm}$, chiều dài clip khi đóng $\geq 5.89\text{mm}$. + Cỡ ML: chiều rộng $\geq 5.33\text{mm}$, chiều cao $\geq 7.51\text{mm}$, chiều dài clip khi đóng $\geq 9.27\text{mm}$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	Cái	2400
31	Săng mô 140 x 160 cm	Chất liệu: vải không dệt PP Kích thước: $\geq 140\text{cm} \text{ x } \geq 160\text{cm}$	Cái	4000

		<ul style="list-style-type: none"> + Diện tích màng hiệu dụng: $\geq 0,9m^2$ + Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): $\geq 240\mu m$ + Độ dày thành sợi lọc: $\geq 50\mu m$ + Thể tích mỗi máu (chỉ ở quả lọc): $\leq 66 ml \pm 10\%$ + Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: $\leq 30 kg$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
39	Bộ quả lọc trao đổi huyết tương	Quả lọc trao đổi huyết tương được kết nối sẵn với bộ dây dẫn: Chất liệu màng lọc dạng sợi rỗng Polypropylene Thể tích máu của cả bộ quả lọc: $\geq 127 ml \pm 10\%$ Diện tích màng hiệu dụng: $\geq 0,35 m^2$ Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): $\geq 330 \mu m$ Độ dày thành sợi lọc: $\geq 150 \mu m$ Thể tích máu trong sợi lọc: $\geq 41 ml \pm 10\%$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	500
40	Bộ tim phổi nhân tạo ECMO trong hồi sức cấp cứu	Bộ phổi nhân tạo dùng trong cấp cứu có đầu bơm ly tâm thiết kế trục đôi giúp cho thời gian hoạt động lâu hơn, sinh nhiệt thấp, giảm tỷ lệ tan máu - Thành phần: bơm ly tâm, phổi, bộ dây dẫn, đường mỗi dịch - Chất liệu: màng chất liệu poly methyl pentene có tráng chất chống đông Xcoating - Kích thước: Diện tích màng lọc $\geq 2,5m^2$; - Tổng thể tích mỗi máu: $\leq 620ml$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	10
41	Đai số 8	Thiết kế định hình ôm quanh phần xương đòn và nách. Cố định chấn thương gãy xương đòn, trật khớp xương đòn, bả vai, khớp ức – đòn. Cấu tạo và chất liệu: đệm mút, vải cotton, da, dây đai và băng nhám dính. Kích thước: các cỡ XXS, XS,S, M, L, XL, XXL. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	40
42	Điện cực cắt rạch hình vòng, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực	Dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực Thành phần, cấu tạo: que, dây Chất liệu: Nhựa và kim loại Kích thước: kích thước 24Fr, cỡ trung bình, sử dụng 1 lần, dùng cho ống kính soi 30 độ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	30
43	Dụng cụ thắt polyp	Dùng để thắt polyp trước khi cắt Cấu tạo: dây loop, cán Chất liệu: Nhựa và kim loại Kích thước: đường kính vòng thắt $\geq 30mm$, Chiều dài làm việc: $\geq 2300mm$, tương thích với kênh dụng cụ: 2.8mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	70
44	Filter lọc khuẩn và làm ấm	Filter lọc khuẩn để lọc khí thở từ máy thở đến bệnh nhân, có 3 chức năng: tạo ẩm, lọc khí, lọc khuẩn. Thành phần: nắp trên kết hợp cổng nối máy, nắp đáy, màng lọc, lớp giữ ẩm, nắp dưới kết hợp cổng nối bệnh	Cái	8000

		Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
32	Săng mổ 80 x 80 cm	Chất liệu: vải không dệt PP Kích thước: $\geq 80\text{cm} \times \geq 80\text{cm}$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10000
33	Ca-nuyn động mạch các loại, các cỡ dùng trong ECMO	Canuyn động mạch ECMO tương thích với bộ tim phổi nhân tạo ECMO và máy ECMO của bệnh viện. - Thành phần: gồm 1 canuyn, 2 que nong, dây dẫn đường, ống tiêm, dao mổ - Kích thước: catheter cỡ 16.5 Fr, dài $\geq 15\text{cm}$, đường kính ngoài $\geq 5.5\text{mm}$; que nong dài $\geq 15\text{cm}$, cỡ 8Fr và 12Fr; dây dẫn đường dài $\geq 80\text{cm}$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10
34	Ca-nuyn tĩnh mạch các loại, các cỡ dùng trong ECMO	Canuyn tĩnh mạch ECMO tương thích với bộ tim phổi nhân tạo ECMO và máy ECMO của bệnh viện. - Thành phần: gồm 1 canuyn, 2 que nong, dây dẫn đường, ống tiêm, dao mổ - Kích thước: catheter cỡ 21 Fr, dài $\geq 50\text{cm}$, đường kính ngoài $\geq 7\text{mm}$; que nong dài $\geq 15\text{cm}$, cỡ 8Fr và 12Fr; dây dẫn đường dài $\geq 150\text{cm}$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10
35	Ăng cắt tiền liệt tuyến đơn cực	Dùng trong phẫu thuật cắt tiền liệt tuyến Thành phần gồm: que, dây Chất liệu: Nhựa và kim loại Kích thước: $\geq 24\text{Fr}$, dây dẫn ≥ 0.35 , dùng cho ống kính soi ≥ 30 độ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	30
36	Bộ cảm biến huyết động ít xâm lấn	Cảm biến với dây áp lực dài $\geq 152\text{ cm}$ ($\geq 60\text{ inch}$) dùng để đo CO, CI, SV, SVI, SVV, SVR tích hợp với máy theo dõi tại bệnh viện	Bộ	10
37	Bộ đo huyết động xâm lấn một đường	Bộ đo huyết động xâm lấn tương thích tối thiểu với máy sử dụng tại bệnh viện + Chất liệu: Vật liệu Polymer y tế cao cấp, có khả năng tương thích sinh học tiên tiến, cấu trúc sản phẩm đảm bảo an toàn. Chip nhạy, truyền dữ liệu chính xác. Phù hợp với tất cả các loại cath - Điện áp kích thích cảm biến: $\leq 1 \sim \geq 6\text{V}$; - Tần số điện áp kích thích: $\leq 5\text{ KHz}$; - Trở kháng đầu vào cảm biến: $\leq 300\Omega \sim \geq 400\Omega$; - Trở kháng đầu ra của cảm biến: $\leq 285\Omega \sim \geq 315\Omega$; - Dung sai quá áp: $\leq -400\text{ mmHg} \sim \geq +6462,5\text{ mmHg}$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	300
38	Bộ quả lọc máu liên tục	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn: - Chất liệu: + Sợi lọc chất liệu AN69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer; Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate; Ống dẫn: PVC; Cartridge: PETG - Kích thước: + Thể tích máu trong quả lọc ($\pm 10\%$): $\geq 152\text{ ml}$	Bộ	1200

		nhân. Chất liệu: PP, PE/SBC, polypropylene, Medical Paper tương đương hoặc tốt hơn Hiệu quả lọc $\geq 99,99\%$. Tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
45	Giấy bạc bọc	Giấy bạc kích thước 30cm x 5m	Cuộn	50
46	Giấy Parafil	Kích thước: rộng ≥ 10 cm, dài ≥ 38 mét Đạt ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	5
47	Kẹp rốn	Gồm bộ phận kẹp và đầu kết nối chắc chắn, Độ trơn láng của kẹp rốn cao, tránh gây trầy xước hoặc chảy máu ở trẻ. Chất liệu: Nhựa PP nguyên sinh Khi kẹp vào, độ dài có thể kẹp đạt ≥ 5 cm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	7000
48	Mỏ vịt nhựa	Mỏ vịt chất liệu nhựa nguyên sinh dùng thăm khám phụ khoa, trơn, nhẵn, có khóa điều chỉnh độ mở. Mỗi cái được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn 13485 hoặc tương đương	Cái	100
49	Ngải nhung	Ngải nhung	Điều	19100
50	Phin lọc đầu vòi dùng cho bồn rửa tay vô khuẩn	Phin lọc đầu vòi dùng cho bồn rửa tay vô khuẩn Gồm hai màng lọc, một màng lọc thể tích cao không đối xứng $\leq 0,2$ micron và màng lọc đối xứng $\leq 0,1$ micron. Diện tích màng lọc ≥ 547 cm ² Chất liệu: polypropylene, PolyEtherSulfone (PES) Sử dụng liên tục 30 ngày không cần hấp tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	Cái	240
51	Que tán sỏi đường mật	Dùng để tán sỏi, đầu tán mềm Chất liệu: kim loại Kích thước: đường kính đầu tán: 4,5 Fr; dài ≥ 600 mm. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	20
52	Rọ lấy sỏi đường mật	Gồm: Ống, rọ và dây Ống được làm bằng PTFE. Rọ và dây được làm bằng Nitinol. Kích thước: 3/4Fr. Số dây của rọ: ≥ 4 . Chiều dài: $\geq 70/90/120$ cm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	6
53	Bàn chải đánh răng kèm ống hút đờm	Sử dụng để vệ sinh khoang miệng cho bệnh nhân nặng Đầu kẹp gồm bàn chải lông và nút xóp mềm mại. Có ống hút để bơm rửa và hút nước. Đầu nối có ren vặn chắc và có van điều khiển áp lực. Đóng gói rời từng cái Chất liệu: nhựa y tế Chiều dài ≥ 180 mm +/-10% Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1000
54	Bộ đo huyết áp cơ	Gồm: - 01 đồng hồ đo áp lực	Bộ	100

		<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống bơm khí : 01 bóng bơm khí; 02 ống dẫn khí; 01 van xả khí - 01 dải băng cuộn tay bằng cotton, dành cho người lớn kích thước $\geq 140 \times 500 \text{mm}$ - 01 bao hơi cao su kích thước $\geq 120 \times 220 \text{mm}$ - 01 túi đựng giả da. - Lưu lượng bơm của đồng hồ (khoảng đo) : $\geq 20 \sim 300 \text{mmHg}$ - Độ chính xác (sai số) : $\leq \pm 3 \text{mmHg}$ - Hệ thống bơm bằng cao su, quả bóp có van chắc chắn, dễ vận hành - Trọng lượng : $\leq 430 \text{g}$ <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương</p>		
55	Đèn Halogen máy đọc Elisa		Cái	2
56	Ambu bóp bóng người lớn, trẻ em	Bộ bao gồm túi chứa oxy, mặt nạ PVC và ống oxy Chất liệu: PVC tương đương hoặc tốt hơn Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Bộ	100
57	Bộ dây đo áp lực nội sọ và nhiệt độ thân não tại nhu mô não	<ul style="list-style-type: none"> - Tính năng: đo áp lực nội sọ và nhiệt độ thân não tại nhu mô não - Thành phần, cấu tạo: <ul style="list-style-type: none"> 1. Catheter gắn cảm biến (sensor) ở đầu 2. Chốt có vít vặn chặt 3. Vòng nhựa để điều chỉnh độ sâu của chốt 4. Mũi khoan có thể điều chỉnh độ sâu 5. Que điều chỉnh độ sâu mũi khoan 6. Trocar <p>Catheter làm bằng polyamid, đường kính 5FR $\times \geq 750 \text{mm}$. Mũi khoan: đường kính $\leq 3.5 \text{mm}$ Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE hoặc tương đương</p>	Bộ	5
58	Bộ dây đo áp lực nội sọ và nhiệt độ thân não tại não thất	<p>Đo áp lực nội sọ và nhiệt độ thân não tại não thất kèm dẫn lưu dịch não tủy giải áp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm: <ul style="list-style-type: none"> 1. Catheter gắn cảm biến (sensor) ở đầu, nằm trong ống dẫn silicon, có que dẫn đường, có dây dẫn lưu dịch não tủy ra ngoài 2. Chốt có vít vặn chặt 3. Vòng nhựa để điều chỉnh độ sâu của chốt 4. Mũi khoan có thể điều chỉnh độ sâu 5. Que điều chỉnh độ sâu mũi khoan 6. Trocar <p>- Chất liệu, kích thước: Catheter: đường kính ngoài $\geq 9\text{F}$, đường kính trong $\geq 3.0 \text{mm}$, chiều dài $\geq 35 \text{mm}$, ống dẫn silicon đường kính $\geq 3 \text{mm}$, mũi khoan đường kính $\geq 5.2 \text{mm}$ Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE hoặc tương đương</p>	Bộ	5
59	Túi chứa dịch	Gồm:	Bộ	5

	não tủy tiêu chuẩn	<p>1. Catheter não thất</p> <p>2. Khoang dẫn lưu não thất</p> <p>3. Hệ thống dây dẫn lưu não thất, van chống trào ngược và bộ lọc kháng khuẩn</p> <p>4. Túi chứa dịch não tủy</p> <p>Catheter não thất dài ≥ 35 cm, đường kính ngoài ≥ 3.0mm và đường kính trong ≥ 1.6mm. Túi chứa dịch não tủy thể tích ≥ 700ml</p> <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE hoặc tương đương</p>		
60	Bộ bơm truyền dịch giảm đau kèm túi chứa thuốc	<p>Bao gồm:</p> <p>Khoang chứa thuốc dung tích ≥ 250ml có vạch chia, có dây hoặc móc để treo</p> <p>Bộ dây truyền có kèm khóa, bộ lọc và công bơm thuốc</p> <p>Bộ điều chỉnh tốc độ, tối thiểu 4 tốc độ; có hỗ trợ thêm liều tăng cường (Bolus)</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Bộ	100
61	Kim buồng truyền dưới da	<p>Kim gập góc có đế cố định không màu nối với dây truyền dịch có kẹp dây, không chứa thành phần latex, PVC và DEHP, không tạo lỗ</p> <p>Kích thước: Chiều dài dây dẫn từ kim đến đầu nối: ≥ 250mm Đường kính: 20G, 22G; chiều dài: $\geq 15-25$mm</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Cái	300
62	Kim đốt sóng cao tần đơn cực	<p>Tích hợp cảm biến nhiệt độ với hệ thống làm mát bên trong.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuôi kim đốt góc cạnh, có 2 loại: thẳng và có khớp (cho phép uốn cong) - Thân kim có vạch đánh dấu chiều dài (cm) giúp xác định độ sâu của kim đốt. - Đường kính: $\geq \Phi 1.5$mm và $\geq \Phi 1.8$mm - Chiều dài từ: ≥ 10cm- 20cm - Đầu tiếp xúc, các cỡ từ: ≥ 0.5cm - 3.0 cm <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Cái	10
63	Kim đốt sóng cao tần dùng cho u xơ tiền liệt tuyến	<p>Kim đốt sóng cao tần dùng cho u xơ tiền liệt tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều loại cỡ khác nhau: 15G, 17G - Chiều dài làm việc ≥ 250mm - Chiều dài đầu hoạt động (đầu phát nhiệt) có thể điều chỉnh được trong từ ≥ 5 mm đến ≥ 30 mm và từ ≥ 15 mm đến ≥ 40 mm. <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Cái	5
64	Túi hậu môn nhân tạo	<p>Chất liệu nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, túi mềm, dai đường hàn chắc chắn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp giấy bảo vệ: giấy decal có keo dính. - Kích thước: $\geq 140 \times \geq 250$ mm ± 10 - Kích cỡ $\geq \Phi 45$, $\geq \Phi 60$ - Miệng túi: $\geq \Phi 45$mm, ≥ 60mm <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Cái	500
65	Dây cura sọ não	<p>Dây cura sọ não đảm bảo mảnh, xoắn, dài ≥ 300 mm</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Cái	100

66	Mạch máu nhân tạo chữ Y loại dệt kim, cấu trúc nhung đôi, tấm Gelatin dài 40 cm	Cấu trúc hai lớp nhung đan 2 mặt trong và ngoài giúp tăng sự hòa nhập mảnh ghép với mô xung quanh Chất liệu: polyester Đường kính $\geq 7 - \leq 10$ mm và $\geq 14 - \leq 20$ mm; dài ≥ 40 cm Tấm gelatin không aldehyde Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương	Cái	3
67	Mạch máu nhân tạo ePTFE thành ống chuẩn, có vòng xoắn chống gấp đường kính 6 - 8 mm dài 60 cm	Mạch máu nhân tạo chất liệu ePTFE thành ống chuẩn, đường kính 6 - 8 mm dài 60 cm, có vòng xoắn chống gấp. Lớp ePTFE bao ngoài duy trì mũi khâu và sức bung cao. Có đường dẫn trên thân ống cho biết đường kính và độ dày thành mạch. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương	Cái	5
68	Mạch máu nhân tạo ePTFE thành ống chuẩn, đường kính 5 mm dài 50 cm	Mạch máu nhân tạo chất liệu ePTFE thành ống chuẩn, đường kính 5 mm dài 50 cm. Lớp ePTFE bao ngoài duy trì mũi khâu và sức bung cao. Có đường dẫn trên thân ống cho biết đường kính và độ dày thành mạch. Công nghệ vật liệu chống xoắn vặn và chống huyết khối sau phẫu thuật Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương.	Cái	5
69	Mạch máu nhân tạo ePTFE thành ống chuẩn, đường kính 6 - 8 mm dài 60 cm	Mạch máu nhân tạo chất liệu ePTFE thành ống chuẩn, đường kính 6 - 8 mm dài 60 cm. Lớp ePTFE bao ngoài duy trì mũi khâu và sức bung cao. Có đường dẫn trên thân ống cho biết đường kính và độ dày thành mạch. Công nghệ vật liệu chống xoắn vặn và chống huyết khối sau phẫu thuật Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE và ISO 13485	Cái	5
70	Mạch máu nhân tạo tráng bạc thẳng các cỡ	Mạch máu nhân tạo tráng bạc kháng khuẩn nhằm dự phòng lâu dài loại thẳng, bề mặt ống ghép kháng khuẩn, ức chế nhiễm trùng ống ghép lâu dài, làm giảm sự bám dính của vi khuẩn, bảo vệ chống lại vi sinh vật thể hiện tính tương thích sinh học cao, hỗ trợ chữa lành không gây biến chứng. + Chất liệu: polyester + Kích thước: Dài ≥ 60 cm, đường kính 6 và 8 mm + Công nghệ: tráng Nano bạc giúp dự phòng kháng khuẩn lâu dài sau phẫu thuật Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương	Cái	3
71	Bao đo Huyết áp người lớn dùng cho máy EDAN	Tương thích máy theo dõi bệnh nhân EDAN tại bệnh viện. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE...	Bao	313
72	Bao đo Huyết áp người lớn dùng cho máy Monitor Nihon Kohden	Bao đo huyết áp các loại, các cỡ, rộng 13Cm, dài đo 23-33Cm. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE...	Bao	157

73	Bầu khí dung kèm dây	<p>Chất liệu nhựa PVC an toàn, không gây kích ứng, bề mặt mềm mại, mịn màng, trong suốt</p> <p>Thích hợp với tất cả các loại máy khí dung</p> <p>Có dụng cụ chứa thuốc. Dây dẫn chính có chiều dài $\geq 2m$</p> <p>Mặt nạ có dây đeo. Bầu đựng thuốc từ 2ml -> 6ml. Tốc độ phun sương từ $\geq 0.60ml$ -> $0.70ml/phút$. Giọt phun sương từ $\leq 0.010ml$ -> $0.014ml/giọt$.</p> <p>Gồm các size : S, M, L, XL</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương</p>	Bộ	10000
74	Bộ bể khí và kết nối dung dịch muối với dây truyền dịch chạy qua máy hạ nhiệt	<p>Thành phần, cấu tạo: Chất liệu: Nhựa PP và PVC y tế.</p> <p>Chiều dài dây: $\geq 1.8m$. Chống tắc nghẽn và độ trong suốt cho phép hình dung rõ ràng về chất lỏng. Có bể nước, có lỗ thông hơi. Kích cỡ cổng kết nối thiết kế theo tiêu chuẩn quốc tế.</p> <p>Đã tiệt trùng. Đóng gói riêng cho từng sản phẩm túi 1 cái.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương</p>	Bộ	12
75	Bộ dây truyền dịch loại 2 bóng	<p>Bộ dây truyền dịch loại 2 bóng dùng cho máy hạ thân nhiệt.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Bộ	15
76	Bộ dây truyền dịch loại 3 bóng	<p>Bộ dây truyền dịch loại 3 bóng dùng cho máy hạ thân nhiệt.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Bộ	5
77	Bộ đèn đặt nội khí quản	<p>Gồm 3 lưỡi</p> <p>Chất liệu thép không gỉ</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương</p>	Bộ	10
78	Bộ gây tê ngoài màng cứng	<p>Kim 18G dài $\geq 90mm$ có cánh và vạch đánh dấu mỗi 1cm; được mài mặt trong giảm sắc</p> <p>Catheter cỡ 20G dài $\geq 1000mm$ có cản quang vật liệu 100% Polyurethane tương thích cơ thể cao nhất; đầu tip đóng và có 3 lỗ bên lan tỏa thuốc.</p> <p>Bộ phận kết nối catheter dạng vặn xoắn 2 chiều</p> <p>Bơm tiêm cỡ $\geq 10ml$ thiết kế miệng đệm đôi</p> <p>Phụ kiện filter lọc khuẩn ≤ 0.2 micron; dẫn hướng catheter</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Bộ	360
79	Bộ hút van đơn	<p>Bơm phù hợp với ống hút mềm dẻo các cỡ từ 4mm-6mm; không cần khớp nối. Có 1 khoá van. Có thể tháo được đầu van ra khỏi thân van, hãm bơm và gioăng cao su để vệ sinh.</p> <p>Bơm dung tích $\geq 60mmHg$</p> <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương</p>	Cái	20
80	Bộ kit thổi test HP qua hơi thở	<p>Dùng trong chẩn đoán nhiễm vi khuẩn Helicobacter pylori (HP) dạ dày qua hơi thở.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương</p>	Bộ	210
81	Cảm biến đo huyết áp động mạch xâm lấn	<p>Phạm vi đo huyết áp: ≤ -50 đến $\geq +300$ mm Hg</p> <p>Nhiệt độ hoạt động: $\leq 15^\circ$ đến $\geq 40^\circ C$</p> <p>Độ nhạy: $\geq 5.0\mu$ V/V/mm Hg $\pm 1\%$</p> <p>Trở kháng kích thích: ≤ 350 ohms $\pm 10\%$ với cáp nối</p>	Bộ	10

		<p>monitor kèm theo</p> <p>Trở kháng tín hiệu: $\leq 300 \pm 5\%$</p> <p>Độ lệch chuẩn: $\leq \pm 25$ mm Hg</p> <p>Độ lệch chuẩn bởi nhiệt: $\leq \pm 0.3$ mm Hg/$^{\circ}$C</p> <p>Độ lệch đầu ra: $\leq \pm 1$ mm Hg mỗi 8 giờ sau 20 giây khởi động</p> <p>Độ nhạy lệch do nhiệt: $\leq \pm 0.1\%$/$^{\circ}$C</p> <p>Dao động tự nhiên: ≤ 40 Hz bình thường cho bộ đo tiêu chuẩn (48"/12"); > 200 Hz cho riêng bộ cảm biến</p> <p>Sự rò rỉ: $< 2\mu$ amps tại 120V RMS 60 Hz</p> <p>Quá áp cho phép: -500 tới $\leq +5000$ mm Hg</p>		
82	Cảm biến SPO2 có kẹp dùng nhiều lần dùng cho máy EDAN	Đầu đo SpO2 tương thích với máy theo dõi bệnh nhân của EDAN. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE...	Bộ	110
83	Cảm biến SPO2 có kẹp dùng nhiều lần dùng cho máy Monitor Nihon Kohden	Đầu đo SpO2 tương thích với máy theo dõi bệnh nhân của Nihon Kohden. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE...	Bộ	60
84	Cút thẳng	Chất liệu: polycarbonate, sử dụng nhiều lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	70
85	Dây điện tim của máy điện tim	Sử dụng tương thích hoàn toàn với máy điện tim Nihon Kohden. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE...	Cái	5
86	Dây đo kiểm soát nhiệt độ thực quản, trực tràng	Nhiệt độ được đo và kiểm soát chính xác nhờ đầu đo nhiệt độ đưa thẳng vào thực quản – trực tràng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	20
87	Dây ECG của máy theo dõi bệnh nhân EDAN	Dây ECG tương thích máy theo dõi bệnh nhân EDAN tại bệnh viện. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE...	Cái	100
88	Dây ECG của máy theo dõi bệnh nhân Nihon Kodan	Dây ECG tương thích máy theo dõi bệnh nhân Nihon Kodan tại bệnh viện. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE...	Cái	45
89	Khóa ba chạc có dây nối	<p>Khóa 3 đường, có 2 lỗ thông trong và 1 lỗ thông ngoài. Có van bảm khi dùng chính xác tại mỗi vị trí để đảm bảo độ chính xác. Quay 360 độ. Có nắp, có vỏ và khóa xoay.</p> <p>Khí nén: ≥ 0.6kgf/ 15 giây</p> <p>Khí hydro tinh: ≥ 1.5kgf/5 phút</p> <p>Khối lượng khoảng không chết: ≤ 0.1ml</p> <p>Mô men xoắn: ≤ 0.15N.m. Tỷ lệ dòng chảy: ≥ 198ml/min.</p> <p>Kèm dây nối dài ≥ 25cm hoặc ≤ 10cm, chống lipid,</p> <p>+ Kích thước: I.D ≥ 1.0mm, O.D ≥ 2.0mm:</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương</p>	Cái	10000
90	Khóa ba chạc không dây nối	<p>Khóa 3 đường, có 2 lỗ thông trong và 1 lỗ thông ngoài. Có van bảm khi dùng chính xác tại mỗi vị trí để đảm bảo độ</p>	Cái	25000

		<p>chính xác. Quay 360 độ. Có nắp, có vỏ và khóa xoay. Khí nén: $\geq 0.6\text{kgf}/15$ giây Khí hydro tĩnh: $\geq 1.5\text{kgf}/5$ phút Khối lượng không khí: $\leq 0.1\text{ml}$ Mô men xoắn: $\leq 0.15\text{N.m}$. Tỷ lệ dòng chảy: $\geq 198\text{ml}/\text{min}$. Tiết trùng, không gây sốt Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.</p>		
91	Mặt nạ thở máy không xâm nhập các cỡ	<p>Mặt nạ và dây dẫn được làm bằng nhựa nguyên sinh, trắng trong. Trên mặt nạ có thanh nhôm mềm dẻo. Dây chun đàn hồi, co giãn. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn, chiều dài $\geq 2\text{m}$, mặt nạ có các cỡ M, L, XL: Tiết trùng bằng khí E.O Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương</p>	Bộ	5
92	Mặt nạ thở oxy có túi các cỡ	<p>Chất liệu nhựa PVC y tế mềm, trong suốt, dây không bị vặn xoắn Được thiết kế cho việc truyền khí oxy qua đường miệng với mức độ tập trung oxy cao. Độ tập trung oxy: 95%-100% với dòng. Mặt nạ kèm dây đeo đàn hồi, có túi hít lại; dây nối dài $\geq 2\text{m}$, túi trữ khí $\geq 1000\text{ml}$. Không Latex Gồm các size : XL, L, M, S Tiết trùng bằng khí EO, Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương</p>	Cái	2000
93	Mặt nạ thở oxy không túi các cỡ	<p>Chất liệu nhựa PVC nguyên sinh an toàn dẻo, mềm, trong suốt Gồm mặt nạ thở oxy có kẹp mũi có thể điều chỉnh và dây thun đeo, dây có chiều dài $\geq 2\text{m}$, ống dây chống vặn xoắn Tốc độ dòng chảy cho mặt nạ là $\geq 4-8\text{L}/\text{min}$ Tiết trùng bằng khí EO Gồm các size : XL, L, M, S Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA hoặc tương đương</p>	Cái	2000
94	Mũi cắt sọ não ba cạnh	<p>Mũi cắt sọ não ba cạnh, đường kính $\geq 2.0-\leq 2.5\text{mm}$, dài $\geq 20.0-\leq 44.5\text{mm}$.</p>	Cái	80
95	Mũi khoan sọ não tự dừng loại to	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng cho độ dày xương sọ tối thiểu $\geq 2.0\text{mm}$. - Đường kính trong $\geq 11.0\text{mm}$, đường kính ngoài $\geq 14.0\text{mm}$. - Dùng 1 lần, tiết trùng bằng bức xạ tia γ. - Tốc độ tối đa ≥ 1200 vòng/ phút. 	Cái	7
96	Mũi khoan sọ não tự dừng loại vừa	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng cho độ dày xương sọ tối thiểu $\geq 2.0\text{mm}$. - Đường kính trong $\geq 9.0\text{mm}$, đường kính ngoài $\geq 13.0\text{mm}$. - Dùng 1 lần, tiết trùng bằng bức xạ tia γ. - Tốc độ tối đa ≥ 1200 vòng/ phút. 	Cái	7
97	Mũi khoan xoắn tạo hình sọ não	<p>Mũi khoan xoắn tạo hình sọ não, đường kính $\geq 2.0-\leq 2.5\text{mm}$, dài $\geq 20.0-\leq 44.5\text{mm}$.</p>	Cái	10
98	Bộ in nhiệt cho	Sử dụng tương thích hoàn toàn với máy điện	Bộ	2

	máy điện tim 6 kênh Nihonkonden	timNihonkonden.Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE...		
99	Bộ Kẹp tay, chân, núm điện cực cho máy điện tim	Sử dụng tương thích hoàn toàn với máy điện tim MAC 800 và Nihonkonden.Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE...	Bộ	4
100	Bao đo Huyết áp người lớn dùng cho máy Monitor GE B20i	Bao đo huyết áp các loại, các cỡ, rộng ≥ 13 Cm , dài đo ≥ 23 - ≤ 33 Cm. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE...	Cái	6
101	Cảm biến SPO2 có kẹp dùng nhiều lần dùng cho máy Monitor GE B20i	Đầu đo SpO2 tương thích với máy theo dõi bệnh nhân của GE B20i. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE...	Cái	6
102	Dây điện tim của máy điện tim MAC 800	Sử dụng tương thích hoàn toàn với máy điện tim MAC 800.Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE...	Cái	4
103	Dây ECG của máy theo dõi bệnh nhân GE B20i	Dây ECG tương thích máy theo dõi bệnh nhân GE B20 i tại bệnh viện. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE...	Cái	6
104	Dây băng cố định bệnh nhân	Dây băng cố định bệnh nhân	Cái	5.000
105	Nắp đậy kênh sinh thiết	Dùng đậy kênh sinh thiết trong quá trình lấy sinh thiết.	Cái	28
106	Dây gai	Dây gai	Cái	5
107	Dây garo có dính	Có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc, dễ thao tác hoặc có khóa nhựa. Sản phẩm có thể sử dụng lại nhiều lần. Sản phẩm có độ co giãn tốt, các góc cạnh không được sắc, cứng gây trầy xước da, dị ứng, làm sưng rát , đỏ đau trong quá trình sử dụng. • Lực kéo đứt (độ bền kéo): ≥ 100 N • Độ giãn dài tương đối: $\geq 75\%$ • Khả năng bám dính của băng gai: ≥ 5 N • Độ bền miếng dán ≥ 100 lần • Mật độ đường may: ≥ 3 mũi / 1cm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	500
108	Nắp Troca 11mm(Olympus-màu xanh)	Nắp Troca 11mm(Olympus- màu xanh)	Cái	240
109	Nắp phễu Troca 5.5mm(Olympus-màu trắng)	Nắp phễu Troca 5.5mm(Olympus- màu trắng)	Cái	240

110	Nắp Troca 5.5mm(Olympus-màu đỏ)	Nắp Troca 5.5mm(Olympus- màu đỏ)	Cái	240
111	Nắp troca 10mm (karl-storz)	Nắp troca 10mm (karl-storz)	Cái	50
112	Nắp troca 5mm (karl-storz)	Nắp troca 5mm (karl-storz)	Cái	100
113	Nắp troca 10mm (Wolf)	Nắp troca 10mm (Wolf)	Cái	50
114	Nắp troca 5mm (Wolf)	Nắp troca 5mm (Wolf)	Cái	100
115	Chi thép nha khoa	Chất liệu thép không gỉ. Đường kính: $\leq 0.8\text{mm}$ Tiêu Chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	1
116	Chổi rửa dài	Vệ sinh rửa ống soi phế quản Chất liệu: Nhựa, kim loại Tương thích với ống nội soi dạ dày, đại tràng, tá tràng, khí phế quản Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	2
117	Curet lấy nấm bờ mi	Curet lấy nấm bờ mi dùng trong chuyên ngành nhãn khoa. Chất liệu thép không gỉ.. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	50
118	Dao cạo nấm	Dao liền cán, chất liệu bằng thép không gỉ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	50
119	Dao cắt cơ Oddi	Được sử dụng để thực hiện các thủ tục nội soi và can thiệp trong hệ thống mật tụy và đường mật Cấu tạo: Tay cầm, lưỡi dao Chất liệu: Nhựa, kim loại Tương thích đường kênh sinh thiết ống soi tại viện. Kênh làm việc tối thiểu $\geq 2.8\text{mm}$. Chiều dài làm việc $\geq 1700\text{mm}$. Đường kính đầu cuối: $\geq 4.5\text{ Fr}$. Chiều dài phần đầu cuối: $\geq 7\text{mm}$. Chiều dài dao cắt: $\geq 25\text{mm}$. Tương thích với dây guidewire 0.035" Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	14
120	Dung dịch oxy già 3%	Dung dịch oxy già 3%; chai $\geq 500\text{ml}$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Chai	1000
121	Kéo cong nhỏ	Chất liệu thép không gỉ, dài $\geq 12\text{cm}$ Tiêu Chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	30
122	Dung dịch xịt điều trị phòng ngừa loét do tỳ đè	Sản phẩm chăm sóc da, giúp tăng cường lượng oxy đến các vùng da bị tỳ đè. Thành phần: acid béo (dầu ngô $\geq 99\%$) và hương hoa hồi tự nhiên ($\leq 1\%$). Dầu ngô peroxide chứa: Glyceride có độ oxy hóa cao của các acid béo thiết yếu (chứa acid linoleic ($\geq 60\%$), linolenic acid, vitamin E) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Chai	2600
123	Bóng đèn Halogen	Bóng đèn Halogen thay thế cho nguồn sáng, tương thích tối thiểu với hệ thống đèn treo trần phòng mổ bệnh viện	Cái	174

		Công suất: $\geq 150W$ Hiệu điện thế: $\geq 15V$ Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương		
124	Bóng đèn kính hiển vi	Bóng đèn kính hiển vi 6V - 20W tương thích với máy sử dụng tại viện	Cái	40
125	Dung dịch acid acetic 3%	Dung dịch acid acetic 3% Chai $\geq 500ml$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Chai	17
126	Nước cất 2 lần	Nước cất 2 lần. Nước cất tinh khiết không màu, không mùi, không vị. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	Lít	50000
127	Oxy già 30%	Oxy già 30%, chai $\geq 500ml$	Chai	80
128	Disodium phosphate (Na ₂ HPO ₄)	Công thức hóa học: Na ₂ HPO ₄ . Hộp $\geq 500g$ Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	Hộp	1
129	Dung dịch Benzidine	Dung dịch Benzidine	Chai	15
130	Dung dịch Glycerol	Thành phần: Glycerol Dạng dung dịch nhớt không màu Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	ml	2000
131	Glucose	Đường Glucose. Công thức hóa học: C ₆ H ₁₂ O ₆ . Hộp $\geq 500g$ Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	Hộp	2
132	KOH	potassium hydroxide Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	gam	1000
133	Lactose	Lactose monohydrate, Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	Kg	2
134	Monopotassium phosphate (KH ₂ PO ₄)	Công thức hóa học: KH ₂ PO ₄ . Hộp $\geq 500g$ Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	Hộp	1
135	N-Acetyl L-Cysteine	N-Acetyl L- Cysteine hay tên gọi khác Acetylcysteine. Công thức hóa học: C ₅ H ₉ NO ₃ S Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	Chai	2
136	NaHCO ₃	Công thức phân tử: NaHCO ₃ Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	Chai	1
137	NaOH	NaOH	Gam	5000
138	Tryptophan	Tryptophan	Gam	500
139	Xanh Cresyl	Dung dịch xanh cresyl Brilliant được sử dụng trong huyết học làm dung dịch nhuộm để kiểm tra hồng cầu lưới trong màng máu. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	Hộp	5
140	Chai thủy tinh 250ml	Chai thủy tinh 250ml	Chai	30
141	Chổi cọ bình làm	Chổi cọ bình làm ấm oxy	Cái	24

	âm oxy			
142	Chổi cọ rửa ống nghiệm thủy tinh	Chổi cọ rửa ống nghiệm thủy tinh	Cái	100
143	Chuổi cước cọ dụng cụ	Chuổi cước cọ dụng cụ	Cái	36
144	Cốc thủy tinh 1000ml có mỏ	Cốc thủy tinh 1000ml có mỏ	Cốc	5
145	Cốc thủy tinh 200ml có mỏ	Cốc thủy tinh 200ml có mỏ	Cốc	20
146	Đèn cồn phòng xét nghiệm	Đèn cồn phòng xét nghiệm	Đèn	200
147	Pipet điều chỉnh 1000ul	Dùng để hút nhả dung dịch, gồm có bộ điều khiển có thể khóa thể tích, màn hình hiển thị Chất liệu: nhựa - Dải thể tích 100μl- 1000 μl - Độ chính xác $\geq 2.00 / 0.80 \%$ - Độ lặp lại $\geq 0.60 / 0.20 \%$ Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	Cái	3
148	Pipet điều chỉnh 100ul	Dùng để hút nhả dung dịch, gồm có bộ điều khiển có thể khóa thể tích, màn hình hiển thị Chất liệu: nhựa - Dải thể tích 10-100μL - Phù hợp với hầu hết tất cả các loại đầu tip có trên thị trường - Độ chính xác $\geq 2.50 / 0.70 \%$ - Độ lặp lại $\geq 1.00 / 0.20 \%$ Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	Cái	2
149	Dung dịch lugol 3%	Dung dịch lugol 3%, chai ≥ 500 ml Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương"	Chai	2
150	Dung dịch nhuộm Nigrosin	Thuốc nhuộm Nigrosin, 10% w/v được sử dụng làm dung dịch nhuộm để nhuộm âm bản. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Chai	2
151	Ống nghe	Tai nghe tim phổi (dùng cho cả người lớn và trẻ nhỏ) Ống dẫn bằng chất liệu cao su chống oxy hoá Bộ phận khuếch đại âm thanh làm bằng chất liệu Aluminum, màng khuếch đại có độ nhạy âm cao Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	20
152	Nhiệt kế thủy ngân	Nhiệt kế làm từ thủy tinh trong suốt, bên trong có vạch chia độ và dải thủy ngân Nhiệt độ đo được tối đa $\leq 35 - \geq 42^\circ$	Cái	100

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Kho Vật tư - Bệnh viện Thanh Nhàn

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng, thanh toán trong vòng 90 ngày sau khi hoàn thiện thủ tục.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT



Nguyễn Thành Vinh

PHỤ LỤC 1: Biểu mẫu báo giá nhà cung cấp (Theo mẫu thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Thanh Nhân

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Thanh Nhân, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế:

STT theo thứ tự mời	STT Danh mục	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Thông số kỹ thuật số	Hãng sản xuất/ Hãng chủ sở hữu	Nước sản xuất/ chủ sở hữu (Xuất xứ)	Đơn vị tính	Quy cách	Số lượng, khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Mã HS	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

(Ghi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ...[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại Khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

